

Bản án số: 77/2025/HS-ST

Ngày 18/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc L - Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường K, thành phố Hải Phòng; Số CCCD: 033096001319; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; con bà Phạm Thị C.

Tiền án: Bản án số 25/2022/HSST ngày 14/4/2022 của Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt Nguyễn Ngọc L 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/4/2025, L chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/5/2022, L chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02-Công an thành phố H.

2. Lê Văn M - Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng; Số CCCD: 030098002796; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; con ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị L1; Có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: Bản án số 53/2022/HSST ngày 24/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt Lê Văn M 37 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 23/01/2025, M chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/12/2022, M

chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố H.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

*** Những người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn H2
- Ông Nguyễn Văn H3
- Ông Lê Văn T
- Bà Phạm Thị C

(Bà C có mặt, ông H2, ông H3, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 07/8/2025, Nguyễn Ngọc L đi bộ từ nhà đến khu vực bờ sông cách nhà L khoảng 02 km tìm gặp và mua của người thanh niên không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ được 07 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (L khai là ma túy đá) được đựng trong hộp nhựa màu đen với giá 1.000.000 đồng đem về cất giấu trong túi quần áo treo trong phòng ngủ của L mục đích để sử dụng dần. Khoảng hơn 13 giờ ngày 09/8/2025, có Lê Văn M (do L quen biết khi đang chấp hành án phạt tù trước đó) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu trắng, biển số: 34AA – 682.13 đến nhà L chơi. Trong lúc M và L ngồi chơi uống nước thì M bảo với L: “Mấy hôm nay tôi buồn quá, có chơi tý đá cho đỡ buồn không” (ý M rủ L sử dụng ma túy đá), L đồng ý (L không nói cho M biết là L đã có sẵn 07 túi ma túy đá ở nhà), rồi L rủ M đi mua dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của M chở M đi đến khu vực trường Trung học phổ thông K, M mua được 02 ống hút bằng nhựa màu xanh và vàng của người bán hàng dong không quen biết thì L chở M về nhà L. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L dẫn M vào phòng ngủ của L, L lấy 01 coóng bằng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu trà Ô Long có sẵn từ trước để lên giường rồi đi lấy nước cho vào vỏ chai; Minh đục 02 lỗ trên nắp chai và cắm coóng bằng thủy tinh vào nắp chai. Sau đó, L nối hai ống hút nhựa vừa mua được lại với nhau rồi cắm một đầu vào nắp chai rồi lắp vào chai nhựa nhãn hiệu trà Ô Long thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. L lấy 01 túi ma túy đá cất giấu trong túi quần áo trước đó (M không hỏi, L cũng không nói cho M biết) đổ ma túy vào coóng dùng bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ đốt coóng sử dụng trước. Sau khi hút xong, L đưa bộ dụng cụ cho M sử dụng (hút ma túy vào cơ thể). L và M lần lượt sử dụng đến khi hết ma túy trong coóng thì L cất dụng cụ sử dụng ma túy xuống gầm giường rồi cùng M nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an phường K đến kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ dưới gầm giường ngủ của L 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Trà Ô Long, nắp chai có gắn 01 coóng thủy tinh bên trong bám dính tạp chất màu nâu

(được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1) và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, vàng; L tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 hộp nhựa màu đen kích thước 9x6x3cm bên trong có 06 túi nilon màu trắng (gồm: 01 túi nilon kích thước 4x6,5cm; 02 túi nilon kích thước 1,5x2,7cm; 02 túi nilon kích thước 1,5x3cm; 01 túi nilon kích thước 2x3cm) bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2). Thu giữ của M xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu trắng, biển số: 34AA – 682.13. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Ngọc L, Lê Văn M đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 10/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc L và Lê Văn M không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Chất màu nâu đen trong tẩu thủy tinh (coóng) của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,06 gam, loại Methamphetamine. Các mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc L và Lê Văn M gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. H4 lại 0,76 gam tinh thể cùng vỏ bao của mẫu M2, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730MT/PC09; 01 tẩu thủy tinh (coóng) của mẫu M1, sau khi xử lý xong mẫu giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730/MT-A/PC09.

Tại Bản kết luận giám định số 3036/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 34AA-682.13, có số khung RLHJF952XSY026028 và số máy JKISE-0104281 là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

Tại bản cáo trạng số:26/CT-VKS ngày 21/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Áp dụng khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M.

Áp dụng Đ s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106,

khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Lê Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 03 năm 05 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 06 năm 08 tháng đến 07 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/8/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/8/2025.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,76 gam tinh thể cùng vỏ bao của mẫu M2, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730MT/PC09 là chất ma túy bị nhà nước cấm và 01 tẩu thủy tinh (coóng) của Mẫu M1, sau khi xử lý xong mẫu giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730/MT-A/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bột lửa gas nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đen kích thước 9x6x3cm; 02 ống hút (01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng); 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu trà Ô.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Lê Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Lê Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2025, tại phòng ngủ của Nguyễn Ngọc L ở số nhà I, phố Q, tổ dân phố K, phường K, thành phố Hải Phòng, Lê Văn M là người khởi xướng và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, Nguyễn Ngọc L là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine để L và M cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì tổ công

tác công an phường K kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy có bám dính chất ma túy loại Methamphetamine, L tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 06 túi nilon màu trắng bên trong chứa 1,06 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để L sử dụng dần (M không biết).

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L và M trực tiếp tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo L cất giấu 1,06 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để L sử dụng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn M phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều không thuộc trường hợp đang trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

[4] Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Trong vụ án này đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Lê Văn M là người khởi xướng và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, Nguyễn Ngọc L là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và cung cấp chấp ma túy loại Methamphetamine để L và M cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo đều là người thực hành tích cực với vai trò ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Lê Văn M đều đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,76 gam tinh thể cùng vỏ bao của mẫu M2, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730MT/PC09 là chất ma túy bị nhà nước cấm và 01 tàu thủy tinh (coóng) của Mẫu M1, sau khi xử lý xong mẫu giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730/MT-A/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa gas nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đen kích thước 9x6x3cm; 02 ống hút (01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng); 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu trà Ô Long không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy nêu trên theo L khai mua của một người thanh niên không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bờ sông cách nhà khoảng 02 km, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không có căn cứ để xác minh, xử lý nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu trắng biển số 34AA-682.13, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bố đẻ M là ông Lê Văn H cho Minh M1, ông H không biết M sử dụng xe mô tô đi mua công cụ sử dụng ma túy. Ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Lê Văn M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M.

Căn cứ Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Lê Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 năm 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2025

- Bị cáo Lê Văn M 03 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2025

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,76 gam tinh thể cùng vỏ bao của mẫu M2, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730MT/PC09 là chất ma túy bị nhà nước cấm và 01 tẩu thủy tinh (coóng) của Mẫu M1, sau khi xử lý xong mẫu giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 730/MT-A/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa gas nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đen kích thước 9x6x3cm; 02 ống hút (01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng); 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu trà Ô.

(Vật chứng được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng.)

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Lê Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

